TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày: 18/03/2024

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa – Nguyên Phó bí thư Huyện Đoàn Huyện Vĩnh Cửu.

Ông Đặng Văn Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đ Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Từ ngày 06 tháng 03 đến ngày 18 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2024/HSST ngày 30/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 30/01/2024; Thông báo thời gian tiếp tục phiên tòa số 25/TB-TA ngày 06/3/2024 và Thông báo dời phiên tòa số 26/TB-TA ngày 12/3/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cao M T**; Giới tính: N.

Sinh ngày: 13/5/2004, tại tỉnh Bắc Giang.

Nơi đăng ký thường trú: ấp Đông Hải, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đ

Nơi cư trú: Không xác định.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 07/12.

Họ tên cha: Cao Văn Th - sinh năm 1975, còn sống.

Họ tên mẹ: Lăng Thị B Tr - sinh năm 1978, còn sống.

Gia đình có 02 A em, bị cáo là thứ hai và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 20/9/2022 đến ngày 23/9/2023. Bị bị bắt tạm giam ngày 12/10/2023 theo Lệnh số 1157/LB ngày 23/8/2023 của Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Hồng P (**khi phạm tội ở độ tuổi 16 năm 4 tháng 03 ngày); Giới tính: N.

Sinh ngày: 15/5/2006, tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: E466A, tổ 19, Khu phố 5, phường Long Bình, Th phố B, tỉnh Đ

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh trường Nghề số 2 – thành phố B, tỉnh Đ.

Họ tên cha: Lê Đình M - sinh năm 1976, còn sống

Họ tên mẹ: Lê Thị H - sinh năm 1977, còn sống

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 27/5/2023, chuyển tạm giam ngày 02/6/2023 theo Lệnh số 797/LTG ngày 01/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hồng P theo yêu cầu: Ông Võ ThA KH – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Logic & Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí M:

Địa chỉ: Số 441/17, Điện Biên Phủ, phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí M. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hồng P theo luật định: Bà Lê Mai – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đi. Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lê Hồng P: Ông Lê Đình M, sinh năm 1976 và bà Lê Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: 466A, tổ 19, Khu phố 5, phường Long Bình, thành phố B, tỉnh Đi. Ông M và bà H có mặt.

3. Họ và tên: **Trần Châu Thiên B**; Giới tính: N.

Sinh ngày: 23/4/2004, tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: 18A/3, khu phố 8B, phường Tân Biên, B, Đi

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Không.

Họ tên cha: Trần Văn Ch - sinh năm 1969, còn sống

Họ tên mẹ: Trần Thị Lệ Th - sinh năm 1981, còn sống

Gia đình có 03 A em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/9/2022, bị Tòa án nhân dân Th phố B, tỉnh Đ xử phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cố ý gây tH tích" tại bản án 461/2022/HSST ngày 29/9/2022, bản án này bị cáo chưa chấp hành.

Ngày 22/12/2022, bị Công an Th phố B, tỉnh Đ khởi tố về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 23/10/2022 đến ngày 01/11/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Th phố B thụ lý, giải quyết. Bị cáo có mặt.

4. Họ và tên: **Phạm A M (**Khi phạm tội có độ tuổi 15 năm 07 tháng 01 ngày đến 16 năm 07 tháng 01 ngày; Giới tính: N.

Sinh ngày: 16/11/2006, tại tỉnh C.

Nơi thường trú: khóm 4, thị trấn U M, huyện U M, tỉnh C

Nơi cư trú: ấp 6 - 7, xã Thiện Tân, huyện V, tỉnh Đ

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật.

Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp.

Họ tên cha: Phạm Kiều A - sinh năm 1971, đã chết

Họ tên mẹ: Trương Thị T - sinh năm 1975, còn sống

Gia đình có 03 A em, bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 29/5/2023, chuyển tạm giam ngày 01/6/2023 theo lệnh số 799/LTG ngày 01/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Phạm A M: Bà Trương Thị T - sinh năm 1975; địa chỉ: ấp 6 - 7, xã Thiện Tân, huyện V, tỉnh Đ. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm A M theo luật định: Bà Nguyễn Thị Hoài TH – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đi. Có mặt.

5. Họ và tên: **Phạm Quang D (**khi phạm tội ở độ tuổi 17 năm 06 tháng 08 ngày); Giới tính: N.

Sinh ngày: 10/3/2005, tại tỉnh Đăk Lăk.

Nơi thường trú: tổ 12, Khu phố 3A, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đi

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Không.

Họ tên cha: Phạm Xuân Ch - sinh năm 1980, còn sống

Họ tên mẹ: Nhữ Thị Th- sinh năm 1981, còn sống

Gia đình có 02 A em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 29/5/2023, chuyển tạm giam ngày 01/6/2023 theo lệnh số 798/LTG ngày 01/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đi. Bị cáo có mặt.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Phạm Quang D: Ông Phạm Xuân Ch, sinh năm 1980 và bà Nhữ Thị Th, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 12A, Khu phố 3A, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đi. Bà Nho có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu: Ông Nguyễn Văn Cận – Luật sư Văn phòng Luật sư Như Sơn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đi; địa chỉ: Số 360/1, Khu phố 1, phường Bình Đa, thành phố B, tỉnh Đi. Có mặt.

6. Họ và tên: **Lê Ngọc Đỗ M**; Giới tính: N.

Sinh ngày: 02/9/2004, tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Tổ 24, Khu phố 4C, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đi

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Không.

Họ tên cha: Lê Ngọc Á - sinh năm 1975, còn sống

Họ tên mẹ: Đỗ Thị Bích N - sinh năm 1980, còn sống

Gia đình có 02 A em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 20/7/2023 theo Lệnh số 906/LB ngày 29/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu: Ông Nguyễn Văn Cận – Luật sư Văn phòng Luật sư Như Sơn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đi; địa chỉ: Số 360/1, Khu phố 1, phường Bình Đa, thành phố B, tỉnh Đi. Có mặt.

7. Họ và tên: **Trịnh Thế N** (khi phạm tội ở độ tuổi 17 năm 24 ngày); Giới tính: N.

Sinh ngày: 24/8/2005, tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: ấp 6-7, xã Thiện Tân, huyện V, tỉnh Đ

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Không.

Họ tên cha: Trịnh Sơn Th - sinh năm 1976, còn sống

Họ tên mẹ: Lưu Thị Ú - sinh năm 1979, còn sống

Gia đình có 02 A em, bị cáo là thứ nhất và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và tạm giữ ngày 29/5/2023, chuyển tạm giam ngày 01/6/2023 theo Lệnh số 800/LTG ngày 01/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Trịnh Thế N: Ông Trịnh Sơn Th, sinh năm 1976 và bà Lưu Thị Ú, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp 6-7, xã Thiện Tân, huyện V, tỉnh Đ. Ông Thủy và bà Út có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Thế N theo luật định: Bà Nguyễn Thị Lan – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đi. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu: Ông Nguyễn Văn Cận – Luật sư Văn phòng Luật sư Như Sơn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đi; địa chỉ: Số 360/1, Khu phố 1, phường Bình Đa, thành phố B, tỉnh Đi. Có mặt.

8. Họ và tên: **Trương Hoàng Ph** (khi phạm tội ở độ tuổi 17 năm 11 tháng 26 ngày; Giới tính: N.

Sinh ngày: 14/10/2004, tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: 38C/11, khu phố 8, phường Long Bình, Th phố B, tỉnh Đi.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp.

Họ tên cha: Trương Thế V - sinh năm 1977, còn sống

Họ tên mẹ: Phạm Thị H - sinh năm 1981, còn sống

Gia đình có 05 A em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 23/10/2022 đến ngày 01/11/2022. Ngày 30/5/2023, bị cáo tiếp tục đầu thú và bị tạm giữ, chuyển tạm giam ngày 01/6/2023 theo lệnh số 794/LTG ngày 01/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. Bị cáo có mặt.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Trương Hoàng Ph: Ông Trương Thế V, sinh năm 1977 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ: 38C/11, khu phố 8, phường Long Bình, Th phố B, tỉnh Đi. Bà H có mặt; ông V vắng mặt.

9. Họ và tên: **Nguyễn Th Đ (Đ Pate)**; Giới tính: N.

Sinh ngày: 13/8/2004, tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: 6D/52, khu phố 11, phường Hố Nai, thành phố B, tỉnh Đi

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Nghề nghiệp: Không.

Họ tên cha: Nguyễn Ngọc Th - sinh năm 1971, còn sống

Họ tên mẹ: Vũ Thị C - sinh năm 1971, còn sống

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là còn thứ tư và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/10/2022, bị Tòa án nhân dân Th phố B, tỉnh Đ khởi tố về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 742/2023/HSST ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đi đã xử phạt bị cáo Đ. 01 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Bị cáo đã có Quyết định thi hành án số 112/2024/QĐ-CA ngày 31/01/2024 đối với bản án này.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 23/10/2022 đến ngày 01/11/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Nguyễn Thành Đ: Ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1971 và bà Vũ Thị C, sinh năm 1970; địa chỉ: 6D/52, khu phố 11, phường Hố Nai, thành phố B, tỉnh Đi. Bà C có mặt; ông Th vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu: Ông Nguyễn Văn Cận – Luật sư Văn phòng Luật sư Như Sơn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đi; địa chỉ: Số 360/1, Khu phố 1, phường Bình Đa, thành phố B, tỉnh Đi. Có mặt.

Bị hại:

1. A Hoàng Đỗ Ngọc A, sinh năm 2005; địa chỉ: ấp 6, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đi. (vắng mặt)

2. A Nguyễn Lê ThA H, sinh năm 2005; địa chỉ: Số 33, Nguyễn Du, Khu phố 1, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đi (có đơn xin vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lế H Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 5, ấp 6, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đi. Có mặt.

2. A Lê Viết S, sinh năm 2004; địa chỉ: Tổ 5, ấp 6, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đi. Có mặt.

Người làm chứng: A Tô M H, sinh năm 2004; địa chỉ: Khu phố 9, phường Tân P, thành phố B, tỉnh Đi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt theo cáo trạng như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 18/9/2022, Trần Châu Thiên B, Trương Hoàng Phúc, Nguyễn Thành Đ, Phạm Quang D, Trịnh Thế N, Cao M Tài, Lê Hồng P, Phạm A M, Lê Ngọc Đỗ M, Võ M Thành và DA Vũ (không rõ họ, địa chỉ) đến uống cà phê tại quán (không có tên) thuộc xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đi. Trong lúc uống cà phê, cả nhóm bàn bạc thống nhất mang theo dao tự chế đến bờ đập thuộc ấp 1, xã H Liêm, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đi để cướp xe mô tô của những người đua xe. DA Vũ cầm theo con dao tự chế cán gỗ, lưỡi kim loại màu trắng, dài khoảng 50-60cm cùng cả nhóm điều khiển xe mô tô đến nhà Võ M Thành tại khu phố 4, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đi lấy thêm hung khí. Th vào nhà lấy dao và kiếm rồi đưa cho P 01 con dao (giống dao của DA Vũ), đưa cho D 01 cây kiếm hình trụ tròn bằng kim loại, còn Th cầm 01 con dao có kiểu dáng hình con cá mập. Sau khi chuẩn bị xong hung khí cả nhóm trao đổi thống nhất như sau: 03 người đi trên 01 xe mô tô, người cầm dao xuống xe đe dọa người đua xe hoảng sợ bỏ chạy để lại xe, người không cầm dao xuống lấy xe mô tô, còn người điều khiển xe quay đầu xe sẵn sàng chở đồng bọn tẩu thoát. Sau đó, Trịnh Thế N điều khiển xe Vario

(không rõ biển số) của D chở Đ ngồi giữa, D ngồi sau; B điều khiển xe Exciter màu trắng (không rõ biển số) của B chở Trương Hoàng Ph; M điều khiển xe mô tô Vision (không rõ biển số) của DA Vũ chở M Th và Vũ; Phạm A M điều khiển xe mô tô Vario màu trắng (không rõ biển số) của M chở T và P cùng nhau đến bờ đập thuộc ấp 1, xã H Liêm, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đi.

Vào thời điểm này có Tô M H - sinh năm 2004 điều khiển xe mô tô biển số 60H1- 352.35 chở Nguyễn Lê ThA H - sinh năm 2003, thường trú 33 Nguyễn Du, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom; Lê Viết S - sinh năm 2004 điều khiển xe Exciter biển số 60C1- 903.11 (xe này Sử mượn của A ruột tên Lê H Đ - sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú ấp 6, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom), Hoàng Đỗ Ngọc A - sinh năm 2005 cùng ngụ ấp 6, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đi điều khiển xe 60H1-358.59 (xe của S), Linh chưa rõ họ, địa chỉ điều khiển xe mô tô không rõ biển số trên đường đến bờ đập để cùng nhau đua xe. Do xe mô tô Sử điều khiển bị chết máy nên cả nhóm dừng lại. S qua điều khiển xe biển số 60H1-352.35 chở H, còn H qua xe của S. Ngọc A điều khiển xe biển số 60H1-358.59 dùng chân đẩy xe mô tô 60C1- 903.11 H điều khiển cùng chạy đến bờ đập dừng lại, kiểm tra xe S nH không khởi động được, nên cả nhóm thống nhất quay về được một đoạn đường thì gặp nhóm Tài đi tới ngăn cản. Lúc này M điều khiển xe chở P, Tài lao đến chặn đầu xe mô tô Exciter biển số 60C1- 903.11 do H cầm lái và được xe Ngọc A điều khiển đẩy sau nên nhóm S dừng lại. P nhảy xuống giơ dao dọa chém làm H hoảng sợ bỏ chạy để lại xe. Phúc ngồi trên xe hô hào; Thành, D và DA Vũ xuống xe cầm dao quơ qua, quơ lại dọa chém nhóm S. M, N và Đ quay đầu xe sẵn sàng chở đồng bọn tẩu thoát. Ngọc A đang điều khiển xe Wave ZX biển số 60H1-358.59 cạnh xe của H thấy nhóm T dùng dao uy hiếp hoảng sợ nên để lại xe mô tô thoát thân. Khi nhóm bị hại bỏ chạy, Tài đến dắt xe mô tô biển số 60C1-903.11 đưa cho B cầm lái, P lấy xe mô tô biển số 60H1-358.59 tự điều khiển rồi cả nhóm rời khỏi hiện trường.

Trên đường nhóm bị hại bỏ chạy, S điều khiển xe mô tô 60H1-352.35 chở H chạy trước nhóm Cao M T và ẩn nấp trong đường hẻm chờ nhóm của T đi qua để tấn công lấy lại xe. Một lúc sau, H gọi điện nhờ S chở về nên S, H quay xe lại bờ đập đón H và Ngọc A cùng đi. Trên đường đi nhóm Sử gặp Võ Thành N - sinh năm 2002, trú tại ấp 1, xã H Liêm, huyện Vĩnh Cửu đi cùng 03 người không rõ họ tên, địa chỉ. S nhờ nhóm Võ Thành N giúp lấy lại xe mô tô biển số 60H1-358.59 và 60C1-903.11 đã bị nhóm Tài chiếm đoạt, N đồng ý.

Nhóm Cao M Tài sau khi chiếm đoạt được xe mô tô đã chuyển giao hung khí cho Võ M Thành cất giữ và cùng nhau quay về. Khi nhóm Tài về đến địa phận xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu thì B bị ngã xe nên DA Vũ và Trương Hoàng Ph đưa B đến Bệnh viện đa khoa Đi băng bó, chữa trị vết tH, còn D điều khiển xe Exciter của B dùng chân đẩy xe mô tô biển số 60C1-903.11 do Tài cầm lái mang về nhà Tài tại

ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu cất giấu. Sau đó Tài điều khiển xe Vario cùng P, M đem xe mô tô 60H1-358.59 đến nhà Trịnh Thế N tại ấp 6-7 xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu. Khi đến trước cổng nhà Trịnh Thế N, nhóm Võ Thành N đuổi kịp nên Tài, P, M bỏ chạy và để lại xe Vario của D và xe mô tô 60H1-358.59. Nhóm Võ Th N đập phá làm hư hỏng xe mô tô của D rồi lấy xe mô tô biển số 60H1-358.59 về trả lại cho S. Khi nhóm của Võ Th N bỏ đi, Trịnh Thế N và D quay lại nhà của Thế N rồi D dắt xe Vario của D đi về.

Cao M Tài về nhà mình tại ấp Vàm, xã Thiện Tân dùng tua vít tháo gỡ mặt nạ màu xA lá cây, phần nhựa phía trước màu đen xe mô tô Exciter biển số 60C1-903.11 của Lê Viết S, rồi vứt bỏ tại bụi chuối gần nhà, sau đó cất giấu xe mô tô trong phòng. Cuối tháng 10/2022, Cao M Tài bán xe mô tô Exciter biển số 60C1-903.11 cho người không rõ tên, địa chỉ được 3.200.000 đồng và tiêu xài hết.

Ngày 20/9/2022, Cao M Tài đến Công an huyện Vĩnh Cửu đầu thú khai nhận có tham gia đi cùng, nH không thừa nhận bàn bạc cướp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã hủy bỏ biện pháp tạm giữ đối với Tài. Ngày 12/10/2023, Cao M T bị bắt theo quyết định truy nã khi đang lẩn trốn tại xã Hàng Gòn, Th phố Long Khánh, tỉnh Đ.

Từ ngày 23/10/2022 đến 30/5/2023, lần lượt Nguyễn Thành Đ, Trần Châu Thiên B, Lê Hồng P, Trịnh Thế N, Phạm Quang D, Phạm A M, Trương Hoàng Phúc đến Công an thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Riêng Võ M Thành hiện đang bỏ trốn.

+ Vật chứng thu giữ: xe mô tô biển số 60H1-358.59; 01 mặt nạ màu xA lá cây, 01 dàn nhựa màu đen phía trước xe Exciter, 01 biển số 60C1-903.11 tại nhà Cao M Tài; 01 con dao tự chế cán dài 1,86m, lưỡi dao dài 41cm; 01 con dao bằng kim loại cán dài 1,25m, lưỡi dao dài 44 cm tại nhà Võ M Thành.

- Đối với xe mô tô Vario màu đen (không rõ biển số) của Phạm Quang D; xe mô tô Vision (không rõ biển số) của DA Vũ; xe mô tô Exiciter màu trắng (không rõ biển số) của Trần Châu Thiên B và xe mô tô Vario màu trắng (không rõ biển số) của Phạm A M, các bị can khai nhận: sau khi S dụng làm pH tiện thực hiện hành vi phạm tội đã bán cho người khác không rõ lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu không thu giữ được.

- Đối với 04 con dao tự chế sử dụng cướp T sản, các bị can khai nhận đã giao cho Võ M Thành cất giữ. Tiến hành khám xét nhà của Thành không phát hiện 04 con dao nêu trên, hiện Thành đang bỏ trốn nên không có căn cứ truy tìm để thu giữ vật chứng.

+ Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL-ĐGTS ngày 29/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện V xác định giá trị xe mô tô Wave ZX biển số 60H1-358.59 là 15.000.000 đồng; xe mô tô Exciter biển số 60C1-903.11 là 25.000.000 đồng.

+ Về nguồn gốc các xe mô tô:

- Xe mô tô biển số 60H1-358.59 do Lê H Đ - sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú ấp 6, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom đứng tên sở hữu. Ngày 18/9/2022, Lê Viết S mượn xe mô tô của Đ đi chơi và bị cướp.

Xe mô tô biển số 60C1- 903.11 do Nguyễn Thị Ánh Mai - sinh năm 1995, thường trú ấp 8, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành đứng tên sở hữu. Ngày 22/08/2019, Mai bán cho Đặng Văn Lộc - sinh năm 1993, thường trú ấp 6, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom. Ngày 24/02/2021, Lộc bán lại cho Lê Viết S (việc mua bán giữa Mai, Lộc và S chưa thực hiện thủ tục sang tên).

+ Quá trình điều tra xác định Phạm Quang D phạm tội ở độ tuổi 17 năm 06 tháng 08 ngày; Trịnh Thế N phạm tội phạm tội ở độ tuổi 17 năm 24 ngày; Trương Hoàng Ph phạm tội ở độ tuổi 17 năm 11 tháng 26 ngày; Lê Hồng P phạm tội ở độ tuổi 16 năm 4 tháng 03 ngày; Võ M Thành phạm tội ở độ tuổi 17 năm 04 tháng 02 ngày.

Phạm A M khai sinh trễ hạn và không thu thập được giấy chứng sinh, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã trưng cầu giám định về độ tuổi. Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 0847/KLGDĐT ngày 18/8/2023 của Giám định viên Trung tâm pháp y Đi kết luận: Phạm A M có độ tuổi là 16 năm 06 tháng đến 17 năm 06 tháng kể từ ngày giám định 17/8/2023. Như vậy tại thời điểm phạm tội, Phạm A M có độ tuổi 15 năm 07 tháng 01 ngày đến 16 năm 07 tháng 01 ngày.

+ Quá trình điều tra xác định bị can Nguyễn Thành Đ được Ủy ban nhân dân phường Hố Nai, thành phố B cấp Giấy xác nhận khuyết tật (động kinh). Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều Công an huyện đã trưng cầu giám định tâm thần. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 658/KL ngày 14/9/2023 của Giám định viên Viện pháp y tâm thần Trung ương B kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay đương sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/Động kinh (F 07.8/G40 –ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án, đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Hiện tại: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả: xe mô tô biển số 60H1-358.59 cho Lê H Đ; 01 mặt nạ màu xA lá cây, 01 dàn nhựa màu đen phía trước xe Exciter, 01 biển số 60C1-903.11 cho Lê Viết S.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển giao Công an huyện tiếp tục xác M, xử lý 01 con dao tự chế cán dài 1,86m, lưỡi dao dài 41cm; 01 con dao bằng kim loại cán dài 1,25m, lưỡi dao dài 44 cm được thu giữ tại nhà Võ M Thành và không liên quan đến vụ án.

+ Trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo Trương Hoàng Phúc, Nguyễn Thành Đ, Lê Ngọc Đỗ M, Phạm Quang D, Trịnh Thế N, Lê Hồng P, Phạm A M, Trần Châu Thiên B đã thay mặt các bị cáo bồi thường thiệt hại cho A Lê Viết Sử theo yêu cầu; bị cáo Cao M T quá trình điều tra, truy tố chưa bồi thường và A Sử; A Ngọc A, A ThA H cũng không yêu cầu T và các bị cáo khác bồi thường thêm. Tuy nhiên, tại phiên tòa, dưới sự tác động của bị cáo Tài, gia đình bị cáo Tài (bà Lăng Thị B Trinh) đã đứng ra bồi thường thêm cho A S số tiền 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

Tại phiên tòa A Lê Viết S cũng khẳng định đã làm đơn bãi nại tại cơ quan điều tra và xin giảm hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo cũng như bị hại; người liên quan không có ý kiến về nội dung kết luận giám định và các vấn đề có liên quan đến xử lý vật chứng.

Ý kiến trA luận của đại diện hợp pháp của các bị cáo tại phiên tòa đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Đại diện hợp pháp của các bị cáo tại phiên tòa ngày 06/3/2024 khai nại về việc các lời khai của các bị cáo chưa thành niên không có sự tham gia trực tiếp của họ, ký hợp thức hóa. Tuy nhiên, qua đấu trA, đối chất trực tiếp với Cán bộ điều tra; Điều tra viên thì tại phiên tòa ngày 18/3/2024 hoàn toàn thống nhất với tội dA mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự; xác định quá trình chứng kiến việc lấy lời khai đối với các bị cáo tại cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đồng thời cho rằng các bị cáo phạm tội không mang tính tổ chức, bàn bạc phân công nhiệm vụ cụ thể và để nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo đã cung cấp tại hồ sơ vụ án để xử phạt cho các bị cáo một mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho các bị cáo được sớm hòa nhập cộng đồng vì tuổi đời các bị cáo còn quá nhỏ.

Ý kiến trA luận của người bào chữa của các bị cáo:

- Luật sư Võ ThA KH – bào chữa cho bị cáo Lê Hồng P thống nhất về tội dA "Cướp tài sản" mà Viện kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên cho rằng việc cáo trạng quy kết các bị cáo cũng như bị cáo P ở tình tiết "phạm tội có tổ chức" là chưa chính xác và rõ ràng, bởi lẽ quá trình điều tra và tại phiên tòa cho thấy việc phân công vai trò, nhiệm vụ của các bị cáo trong việc thực hiện tội phạm rất mơ hồ, chỉ mang tính bộc phát, mang tính đồng phạm giản đơn. Mặt khác, tài sản mà bị cáo P chiếm đoạt được sau đó đã bị nhóm của Võ Thành N lấy lại trả cho bị hại, nên hành vi phạm tội của bị cáo là chưa Đ, do đó đề nghị áp dụng thêm Điều 15 và khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo P.

- Luật sư Nguyễn Văn Cận bào chữa cho các bị cáo Lê Đỗ Ngọc M; Trịnh Thế N; Nguyễn Thành Đ và Phạm Quang D cũng thống nhất với tội dA truy tố đối với các bị cáo này, tuy nhiên xét thấy việc quy kết các bị cáo phạm tội mang tính tổ chức là chưa rõ ràng; phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, đóng vai

trò giúp sức trong vụ án nH không đáng kể. Do đó, đề nghị xem xét lại cho các bị cáo, đồng thời áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo có để giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo với mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị theo các quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

- Các Trợ giúp viên pháp lý của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với tội dA truy tố, trình bày các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo; xem xét cho hoàn cảnh cùa các bị cáo cha mẹ ly hôn; có bị cáo chì còn mẹ mất cha; tH sự chăm sóc, giáo dục đầy đủ từ người thân; tuổi đời còn nhỏ nên nhận thức pháp luật còn chưa đầy đủ và để nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo một mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT/VKSVC ngày 01/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố các bị cáo Cao M T, Trần Châu Thiên B, Lê Hồng P, Lê Ngọc Đỗ M, Phạm A M, Trịnh Thế N, Phạm Quang D, Trương Hoàng Phúc, Nguyễn Thành Đ về tội "Cướp tài sản" theo điểm a, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị như sau mức án đối với các bị cáo như sau:

1. Cao M Tài: đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm 06 tháng tù giam đến 08 năm tù giam.

2. Lê Hồng P: đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm tù giam đến 05 năm 06 tháng tù giam.

3. Trần Châu Thiên B: 07 năm tù giam đến 07 năm 06 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án đã có hiệu lực của Tòa án nhân dân Thành phố B, buộc bị cáo phải chấp hành chung.

4. Trương Hoàng Phúc: 04 năm tù giam đến 04 năm 06 tháng tù giam.

5. Lê Đỗ Ngọc M: 05 năm tù giam đến 05 năm 06 năm tù giam.

6. Phạm Quang D: 04 năm tù giam đến 04 năm 06 tháng tù giam.

7. Phạm A M: 02 năm tù giam đến 02 năm 06 tháng tù giam.

8. Trịnh Thế N: 03 năm tù giam đến 03 năm 06 tháng tù giam.

9. Nguyễn Thành Đ: 02 năm tù giam đến 02 năm 06 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân Thành phố B để buộc bị cáo phải chấp hành chung.

Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả: xe mô tô biển số 60H1-358.59 cho Lê H Đ; 01 mặt nạ màu xA lá cây, 01 dàn nhựa màu đen phía trước xe Exciter, 01 biển số 60C1-903.11 cho Lê Viết S.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển giao Công an huyện tiếp tục xác M, xử lý 01 con dao tự chế cán dài 1,86m, lưỡi dao dài 41cm; 01 con dao bằng kim loại cán

dài 1,25m, lưỡi dao dài 44 cm được thu giữ tại nhà Võ M Thành và không liên quan đến vụ án.

- Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyên bồi thường của bị cáo Tài tại phiên tòa cho A Lê Viết S.

- Về án phí hình sự: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo tự bào chữa: Tại phiên tòa ngày 18/3/2024 các bị cáo thống nhất với tội dA "Cướp tài sản" mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đi đã truy tố; xác định các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có sự ép cung, mớm cung, nhục hình, việc khai báo là tự nguyện; các Quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng có chỗ sai chính tả, nH đã được làm rõ, những sai sót đó không làm thay đổi bản chất của vụ án. Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo ở nội dung các bị cáo không bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể với nhau để đi cướp tài sản, việc cướp tài sản là do bộc phát và nhất thời mà thôi.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ; đại diện hợp pháp của các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo; Trợ giúp viên pháp lý của các bị cáo và người làm chứng; lời trình bày của Điều tra viên, Cán bộ điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu được triệu tập đến tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có ý kiến về các quyết định đã thực hiện. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 06/3/2024, các bị cáo Phạm Quang D, Phạm A M, Nguyễn Thành Đ, Lê Ngọc Đỗ M; Trương Hoàng Phúc; Trịnh Thế N; Trần Châu Thiên B khai nại lời khai các bị cáo nhận tội "Cướp tài sản" là do Điều tra viên và Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra - ông an huyện Vĩnh Cửu hướng dẫn khai; bị cáo Cao M Tài; Lê Hồng P thay đổi lời khai thừa nhận việc cướp tài sản là hai bị cáo chủ động bàn bạc với nhau và tự thực hiện, không có sự bàn bạc, tổ chức cùng các bị cáo khác; Đại diện hợp pháp các bị cáo Phạm Quang D, Phạm A M, Nguyễn Thành Đ, Lê Ngọc Đỗ M; Trương Hoàng Phúc; Trịnh Thế N; Trần Châu Thiên B cho rằng không được trực tiếp tham gia cùng các bị cáo khi cán bộ điều tra lấy lời khai; chữ ký có tại hồ sơ là chữ ký hợp thức hóa. Bị cáo Lê Ngọc Đỗ M cho rằng ngày 22/7/2023, bị cáo mới được bàn giao từ Sư đoàn Bộ Binh 5 nơi bị cáo đang thực hiện nghĩa vụ Quân sự về Công an huyện Vĩnh Cửu, nH ngày 23/6/2023 đã có lời khai của bị cáo tại đây là không đúng. Ngoài

ra, mâu thuẫn về lời khai của các bị cáo cũng chưa được đối chất trong giai đoạn điều tra. Để làm rõ các nội dung mà các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo trình bày tại phiên Tòa. Tòa án đã triệu tập Điều tra viên, Cán bộ điều tra được phân công điều tra vụ án đến tham gia phiên tòa; cho cách ly để đối chất lời khai giữa các bị cáo. Tại biên bản làm việc ngày 12/3/2024 tại Sư đoàn Bộ Binh 5 và đơn giải trình của Cán bộ điều tra ngày 06/3/2024 đã làm rõ được việc có lời khai của bị cáo Lê Ngọc Đỗ M tại Công an huyện Vĩnh Cửu vào ngày 23/6/2023 là do sự nhầm lẫn về địa điểm thực hiện lấy lời khai; ngoài nội dunng lầm lẫn trên thì các nội dung khác đều được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; Đối với các khai nại khác về việc mớm cung, ép buộc; hoặc hợp thức hóa chữ ký qua đối chất làm việc tại Tòa giữa bị cáo với Điều tra viên; cán bộ điều tra; giữa đại diện hợp pháp các bị cáo với Điều tra viên; Cán bộ điều tra đều thể hiện lời khai nại là không có căn cứ cũng như không có tài liệu, chứng cứ để chứng M. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tư cách tham gia tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố; dA sách yêu cầu triệu tập tham gia phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu xác định A Lê Viết S là người bị hại; A Lê H Đ là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; A Hoàng Đỗ Ngọc A và A Nguyễn Lê ThA H chỉ là người làm chứng là chưa phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bởi lẽ trong vụ án này Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Cướp tài sản", đây là loại tội phạm có quy định về cấu thành tội phạm đặc trưng, cụ thể về hành vi phải có sự tác động dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực lên bị hại ngay tức khắc. Như vậy, tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi cướp xe thì hai A Hoàng Đỗ Ngọc A và Nguyễn Lê ThA H đều là người đang trực tiếp quản lý và điều khiển hai tài sản là các xe mô tô bị chiếm đoạt; A Lê Viết S là chủ xe nH đang ở một khoảng cách xa nơi các xe bị chiếm đoạt; đồng thời cũng không nhìn thấy được việc các bị cáo lấy xe (theo lời khai tại phiên tòa của A Lê Viết S và lời khai của các A Ngọc A, ThA H tại cơ quan điều tra). Do đó, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu căn cứ vào quy định của pháp luật về tư cách tham gia tố tụng xác định lại tư cách bị hại là A Hoàng Đỗ Ngọc A; A Nguyễn Lê ThA H; còn A Lê Viết S chỉ là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án để họ thực hiện đúng và quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

Về việc xét xử vắng mặt bị hại A Hoàng Đỗ Ngọc A; A Nguyễn Lê ThA H; người làm chứng A Tô M H xét thấy: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của các A Hoàng Đỗ Ngọc A, Lê Nguyễn ThA H đầy đủ, có sự tham gia của người giám hộ của A Ngọc A; các lời khai đều thể hiện rõ tài sản bị thiệt hại là tài sản thuộc quyền sở hữu của A Lê Viết S và Lê H Đ; các A Ngọc A; ThA H cũng không bị tH tích gì; không mất tài sản gì nên không có yêu cầu gì trong vụ án. Đối với người làm chứng Tô M H về lời khai cũng đã thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục triệu tập A Ngọc A; A ThA H và A H đến tham gia phiên tòa theo đúng quy định nH họ vẫn vắng mặt; A ThA H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng

mặt của các A Ngọc A, ThA H và M H không làm ảnh hưởng đến viếc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ quy định tại các Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị hại và người làm chứng.

[2]. Về hành vi bị truy tố, tội dA và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Tại phiên tòa ngày 06/3/3024, các bị cáo Cao M Tài; Lê Hồng P khai nại về việc không cùng bàn bạc, tổ chức với các bị cáo khác để thực hiện việc "Cướp tài sản"; các bị cáo còn lại chối tội "Cướp tài sản" và chỉ cho rằng mình phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Tuy nhiên, qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, đối cH lời khai của các bị cáo với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đối cH với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, lời trình bày của Điều tra viên, Cán bộ điều tra được phân công điều tra vụ án và toàn bộ diễn biến phiên tòa công khai ngày 18/3/2024, xét thấy: Các bị cáo tụ tập với nhau (11 người, trong đó có hai đối tượng là Võ M Tài và DA Vũ đã bỏ trốn), thời gian tụ tập với nhau vào lúc rạng sáng sau đó rủ nhau đi lên bờ đập H Liêm để xem đua xe. Theo đó các bị cáo khai đi xem đua xe nH lại chuẩn bị hung khí, chở nhau từ 3 người trên các xe mô tô đi chuyển đến khi vực bờ đập H Liêm (địa điểm này không phải là địa điểm công cộng) mà là nơi thuộc quyền quản lý riêng của Thủy điện Trị An, không có dân cư sinh sống tại đây. Thời gian thực hiện tội phạm lại vào lúc rạng sáng, khu vực không có đèn cH sáng; Các bị cáo khai có nhìn thấy đối tượng "Thành Bé" mà theo các bị cáo là người có mâu thuẫn từ lần đua xe trước nH lời khai này chỉ là một phía từ nhóm bị cáo, không có đối chứng để chứng M; các bị cáo B, D tại phiên tòa ngày 06/3/2024 khai khi đến nơi nhìn thấy nhóm "Thành Bé" nên mới xông vào chém, đánh để chứng M cho việc mục đích đến hiện trường là nhằm giải quyết mâu thuẫn, nH đến phiên tòa ngày 18/3/2024 lại khai là không chắc chắn có thấy hay không; bị cáo Phúc khai do nhìn thấy DA Vũ; Võ M Thành nhảy xuống đánh "Thành Bé" nên bị cáo cũng tấp xe vào nhóm bị hại và ngồi trên xe để la hét, tuy nhiên lời khai của D tại phiên tòa ngày 18/3/2024 khẳng định Võ M Tài và DA Vũ chưa từng biết mặt "Thành Bé" trước đó. Từ đó, xét lời khai của các bị cáo đều không phù hợp và mâu thuẫn với bối cảnh sự việc được ghi nhận vì thời điểm gây án theo hồ sơ thể hiện trên bờ đập tập trung nhiều đối tượng xem đua xe (khoảng 30-40) người, ánh sáng để quan sát lại không đủ, bối cảnh hỗn loạn, nhóm bị hại là nhóm gần nhóm bị cáo nhất nH lại không có ai tên "Thành Bé"; bị hại xác định hoàn toàn không quen biết; không mâu thuẫn với ai trong nhóm bị cáo. Ngoài ra khi tới nơi, nhóm bị cáo trong đó có Cao M Tài; Trần Châu Thiên B; Trương Hoàng Phúc; Lê Hồng P và Phạm Quang D cùng Võ M Tài; DA Vũ (đã bỏ trốn) có hành vi ngay lập tức tấp vào đầu xe phía bị hại; cH đèn pha, cầm hung khí đe dọa, la hét bằng những lời nói hăm

dọa "Ai cho tụi bay đua xe ở đây!"; mặc dù không gây ra tH tích nH những hành vi hung hăng từ phía các bị cáo đã ngay lập tức khiến các bị hại lo sợ phải bỏ xe tại hiện trường để thoát thân. Kết quả sau đó các bị cáo Tài; B; P lấy xe đem về nhà cất giấu và phi tang các hung khí đã S dụng; Cao M Tài sau đó đã bán xe Exiter lấy tiền tiêu xài và bỏ trốn phải truy nã; còn P không lấy được xe Wave là ngoài mong muốn.

Như vậy, xét về mặt cấu thành tội phạm của tội "Cướp tài sản" được quy định trong BLHS đã đủ quy kết các bị cáo phạm tội như cáo trạng truy tố.

Lê Ngọc Đỗ M; Phạm A M; Nguyễn Thành Đ; Trịnh Thế N, Trương Hoàng Phúc; Phạm Quang D; Trần Châu Thiên B tại phiên tòa ngày 06/3/2024 chối tội cướp, chỉ thừa nhận có đi cùng các bị cáo khác; B khai việc cầm hung khí chỉ để phòng thân; M khai chở đồng bọn nH không hay biết gì; M và Đ chỉ đi cùng, không bàn bạc việc cướp tài sản, việc cướp là do Tài và P tự thực hiện. Tuy nhiên, như đã phân tích, đánh gía nêu trên. Hành vi của các bị cáo là hành vi giúp sức cho đồng phạm, các bị cáo biết việc chuẩn bị hung khí để đi lên bờ đập; khi các bị cáo khác thực hiện hành vi đe dọa bị hại để lấy xe thì những bị cáo còn lại cũng không phản đối mà còn phụ giúp đưa xe về nhà cất giấu; cũng chưa từng có hành vi tố giác tội phạm. Đây loại tội phạm có cấu thành hình thức, nên hậu quả thiệt hại về vật chất xảy ra không phải là điều kiện bắt buộc; các bị cáo khác tham gia với vai trò chở; la hét; có mặt tại hiện trường chính là sự giúp sức về mặt lực lượng và cổ vũ tinh thần cho các bị cáo đóng vai trò thực hành trong vụ án; đồng thời cũng tạo sự lo sợ cho phía bị hại khi nhóm bị cáo quá đông, còn mang theo hung khí. Do đó, các bị cùng phải chịu trách nhiệm chung về tội "Cướp tài sản" nH có cân nhắc, phân hóa vai trò tham gia trong vụ án.

Từ đó, xét nội dung bản cáo trạng số 01/CT/VKSVC ngày 01/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố các bị cáo Cao M T, Trần Châu Thiên B, Lê Hồng P, Lê Ngọc Đỗ M, Phạm A M, Trịnh Thế N, Phạm Quang D, Trương Hoàng Phúc, Nguyễn Thành Đ về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên, đối với tình tiết định khung hình phạt phạm tội "có tổ chức" như truy tố là chưa đủ căn cứ vì qua đấu trA tại các phiên tòa ngày 06/3/2024 và ngày 18/3/2024 xét thấy các bị cáo khai không thống nhất về nơi bàn bạc đi cướp; khi thực hiện người đi trước, người đi sau; người nghe người không nghe; nghe nH không biết ai nói; không chắc chắn về hành vi mà các bị cáo khác đã cùng thực hiện; sau khi thực hiện tội phạm thì ngoài bị cáo Tài; P; B lấy xe về còn những bị cáo khác bỏ đi khỏi hiện trường cho đến khi sự việc bị nhóm bị hại trình báo và chính quyền địa pH xử lý. Từ đó cho thấy việc quy kết cho rằng các bị cáo tụ tập bàn bạc, thống nhất đồng thời phân công nhiệm vụ cho từng người để cùng thực hiện tội phạm là chưa đủ cơ sở vững chắc.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; xâm phạm nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa pH; gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn với mức án đủ nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tôn trọng pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe tội phạm và phòng ngừa chung.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Xét đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn giữa các bị cáo, cùng có ý thức thực hiện tội phạm nH sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể với nhau để thực hiện được tội phạm là chưa rõ ràng, thực hiện mang tính bộc phát, trong đó: Cao M Tài là người khởi xướng, rủ rê, chặn đầu xe Exiter biển số 60C1-903.11 do Lê Nguyễn ThA H điều khiển và lấy xe mô tô trên đưa cho B.

Trần Châu Thiên B, Lê Hồng P tham gia vụ án với vai trò thực hành; trong đó B có hành vi điều khiển xe chở Trương Hoàng Phúc, sau đó cùng Tài chiếm đoạt xe mô tô Exiter biển số 60C1-903.11; P dùng dao mang theo đe dọa và trực tiếp chiếm đoạt xe Wave biển số 60H1-358.59.

Phạm A M, Trịnh Thế N, Phạm Quang D, Trương Hoàng Phúc, Lê Ngọc Đỗ M; Nguyễn Thành Đ tham gia vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức cho các bị cáo trên về mặt tinh thần, chở đồng bọn tẩu thoát khỏi hiện trường.

Về mức hình phạt quyết định đối với các bị cáo:

Bị cáo Tài ngoài các hành vi như đã phân tích trên, sau đó một thời gian còn trực tiếp bán xe mô tô Exiter biển số 60C1-903.11 lấy tiền tiêu xài cá nhân, sau đó bỏ trốn nên bị cáo Tài phải chịu mức án cao nhất trong đồng phạm;

Bị cáo Lê Hồng P và Trần Châu Thiên B phạm tội với vai trò thực hành tích cực nên phải chịu mức án ngang nhau. Tuy nhiên, bị cáo Lê Hồng P khi phạm tội đủ 16 tuổi nH chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng mức án bằng ¾ mức án đã áp dụng đối với bị cáo B.

Bị cáo Nguyễn Thành Đ; Lê Ngọc Đỗ M; Phạm A M; Trương Hoàng Phúc; Trịnh Thế N; Phạm Quang D phạm tội với vai trò giúp sức, phải chịu cùng trách nhiệm như nhau, nH có phần thấp hơn bị cáo B và P. Trong đó, M và Đ khi phạm tội đã đủ 18 tuổi nên phải chịu mức án của người trưởng thành. Tuy nhiên, do Nguyễn Thành Đ khi phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên mức án phải chịu có phần thấp hơn bị cáo M; các bị cáo Phúc, D, N khi phạm tội đã đủ 16 tuổi nH dưới 18 tuôi, nên mức án được áp dụng sẽ bằng ¾ mức án đã áp dụng với bị cáo M. Bị cáo Phạm A M khi phạm tội đã đủ 14 tuổi và dưới 16 đuổi nên mức hình phạt áp dụng bằng ½ mức án áp dụng đối với bị cáo M. Ngoài việc phân hóa tội phạm như trên, Hội đồng xét xử cân nhắc đến vai trò tham gia vụ án của các bị cáo ở tính chất đồng phạm giúp sức nH không đáng kể và mang tính thứ yếu, có từ hai tinh tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng để áp dụng mức hình phạt phù hợp.

Về đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo có ảnh hưởng đến việc quyết định mức hình phạt, xét thấy:

Trong vụ án này các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt như phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả cho chủ tài sản của xe và được A Lê Viết S; ngoài hai bị cáo Đ và B có nhân thân xấu thì các bị cáo khác đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; ngoài bị cáo Tài bị bắt theo lệnh truy nã thì các bị cáo khác sau khi được gia đình vận động đều đã ra đầu thú, đồng thời đều có đơn bãi nại từ chủ tài sản bị thiệt hại và được A S xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo tại phiên tòa. Bị cáo M có nhiều thành tích trong quá trình nhập ngũ; gia đình bị cáo Lê Ngọc Đỗ M và Trịnh Thế N đều thuộc thuộc thành phần gia đình có công với cách mạng. Bị cáo Đ thời điểm gây án bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và sẽ được Hội đồng xét xử đánh giá, cân nhắc khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Châu Thiên B và Nguyễn Thành Đ còn có các bản án của các Tòa án khác chưa được thi hành, nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt để buộc các bị cáo chấp hành chung.

Bị cáo Cao M Tài mặc dù quá trình điều tra bị cáo chưa bồi thường cho A Lê Viết S, A S và các bị hại khác cũng không yêu cầu thêm đối với bị cáo cũng như các bị cáo khác. Tuy nhiên, xét tại phiên tòa ngày 18/3/2024, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, tự nguyện tác động với gia đình tại phiên tòa để trực tiếp bồi thường thêm số tiền. 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm ngàn đồng) cho A S tại phiên tòa, được A S chấp nhận nên đây được xem là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Tài quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhận thấy trong vụ án này, cả nhóm bị cáo và nhóm bị hại tuổi đời còn nhỏ, có bị cáo còn đang theo học trường cao đẳng (bị cáo P), có bị cáo có hoàn cảnh gia đình không hạnh phúc (cha, mẹ ly hôn) nên tH đi sự nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đầy đủ của gia đình, dễ bị tác động với những tệ nạn xấu trong xã hội hiện nay, nhận thức pháp luật còn non nớt, chưa đầy đủ. Mặc dù trước đó khai báo quA co, không thống nhất, nH sau khi Hội đồng xét xử giải tích, phân tích các quy định của pháp luật; các bị cáo đã thành khẩn nha65n5 lỗi; có ý thức cải tạo tốt. Vì vậy, theo chính sách, pháp luật của Nhà nước ta, khi xử phạt đối với người chưa thành niên phạm tội, người có nhược điểm về thể chất hay người phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt thì chú trọng xem xét áp dụng các quy định mang tính nặng về giáo dục và nhẹ về hình phạt nhằm thể hiện sự nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta. Ở đây, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn nên Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng các quy định tại khoản 1; khoản 2 Điều 54 và Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ và cho các bị cáo được hưởng hình phạt dưới khung hình phạt và dưới mức thấp nhất của khoản 2 Điều 168 của Bộ Luật hình sự.

[4]. Quan điểm bào chữa: Tại phiên tòa, lời bào chưa của các Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Hồng P; Trịnh Thế N; Lê Đỗ Ngọc M; Nguyễn Thành Đ;

Phạm Quang D và Trợ giúp viên pháp lý cho các bị cáo chưa thành niên về việc các bị cáo phạm tội không mang tính có tổ chức, phạm tội mang tính giản đơn, rời rạc trong hành động đồng thời xem xét cho các bị cáo được hưởng các mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ; đồng thời trình bày các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã thể hiện nên được chấp nhận. Đối với quan điểm trA luận của Luật sư Võ ThA KH – là người bào chữa cho bị cáo Lê Hồng P cho rằng việc bị cáo P chưa lấy được tài sản là chiếc xe Wave thuộc trường hợp phạm tội chưa Đ là không phù hợp vì hành vi của các bị cáo trong tội cướp tài sản đã hoàn thành từ lúc bị hại bỏ lại xe và các bị cáo lấy xe đem về, nên quan điểm này không được chấp nhận. Riêng lời trình bày về các tình tiết giảm nhe của các luật sư; trợ giúp viên pháp lý về tình tiết giảm nhẹ và cho rằng chưa đủ căn cứ để quy buộc các bị cáo phạm tội có tổ chức là có cơ sở để chấp nhận.

[5]. Về dân sự và xử lý vật chứng: Một phần tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho A S; các bị cáo cũng đã bồi thường xong. Vật chứng vụ án đã được xử lý xong tại giai đoạn điều tra. A H và A Ngọc A; Lê H Đ; A Lê Viết S không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết. Ghi nhận việc bị cái Cao M Tài đã bồi thường xong cho A Lê Viết S tại phiên tòa.

[6]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và theo khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Riêng Phạm A M được miễn án phí HSST.

[7]. Về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ; tình tiết định khung hình phạt: Đối với tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dung đối với bị cáo Lê Ngọc Đỗ M là không phù hợp với tinh thần đã được hướng dẫn tại Mục 5 của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP Tòa án nhân dân tối cao vì *"Người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác là người được tặng thường Huân cH, Huy cH; bằng khen, bằng lao động sáng tạo hoặc có sáng chế phát M có giá trị lớn hoặc nhiều năm được công nhận là chiến sĩ thi đua…"* trong khi bị cáo chỉ được tặng các "Giấy khen" vì đã tham gia và có thành tích từ các P trào mang tính tập thể nội bộ tại đơn vị và việc áp dụng tình tiết phạm tội "có tổ chức" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử như đã phân tích nêu trên, nên không được chấp nhận; còn những nội dung khác phù hợp nên được chấp nhận.

[8]. Các hành vi, quyết định tố tụng: của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội dA: Tuyên bố các bị cáo Cao M Tài, Lê Hồng P; Trần Châu Thiên B, Lê Ngọc Đỗ M; Trương Hoàng Phúc, Phạm Quang D; Phạm A M; Trịnh Thế N; Nguyễn Thành Đ phạm tội "Cướp tài sản".

2. Về áp dụng điều luật:

+ Đối với Cao M Tài: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17, Điều Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 54; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Cao M Tài: 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn từ tính từ ngày 12/10/2023, nH được trừ đi thời gian đã giam giữ trước từ ngày 20/9/2022 đến ngày 23/09/2022.

+ Đối với Lê Hồng P: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17, 38; 58; khoản 1 Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lê Hồng P: 04 (Bốn) năm tù giam. Thời hạn từ tính từ ngày 27/05/2023.

+ Đối với Trần Châu Thiên B: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17, Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 54; điểm b khoản 1 Điều 55; Điều 56; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Châu Thiên B: 06 (sáu) năm tù giam. Tổng hợp với mức hình phạt của bản án này với mức án 10 (M) tháng cải tạo không giam giữ tại Bản án số 461/2022/HSST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố B. Do bị cáo chưa chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, nay lại phạm tội mới nên chuyển đổi mức hình phạt cải tạo không giam giữ cứ 03 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 01 ngày tù, tính từ ngày 22/12/2022 (10 tháng = 304 ngày cải tạo không giam giữ = 101 ngày tù tương đương với 03 (Ba) tháng 11 (M một) ngày tù) đề buộc bị cáo phải chấp hành mức hình phạt chung là: 06 (năm) Ba (tháng) 11 (M một) ngày tù giam. Thời hạn từ tính từ ngày 22/12/2022, nH được trừ đi thời gian đã giam, giữ trước từ ngày 23/10/2022 đến ngày 01/10/2022.

+ Đối với Lê Ngọc Đỗ M: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17, Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Đỗ M: 03 (Ba) năm tù giam. Thời hạn từ tính từ ngày 20/07/2023.

+ Đối với Trịnh Thế N: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17, Điều 38; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trịnh Thế N: 02 (Hai) năm tù giam. Thời hạn từ tính từ ngày 29/05/2023.

+ Đối với Phạm A M: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17, Điều 38; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 91; khoản 2 Điều 101; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm A M: 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn từ tính từ ngày 29/05/2023.

+ Đối với Phạm Quang D: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17, Điều 38; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Quang D: 03 (Ba) năm tù. Thời hạn từ tính từ ngày 29/05/2023.

+ Đối với Trương Hoàng Phúc: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17, Điều 38; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng Phúc: 03 (Ba) năm tù. Thời hạn từ tính từ ngày 30/05/2023, nH được trừ đi thời gian đã giam giữ trước từ ngày 23/10/2022 đến ngày 01/11/2022.

+ Đối với Nguyễn Thành Đ: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17, Điều 38; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 56; các điểm b, q, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ: 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Tổng hợp với mức hình phạt của bản án này với mức hình phạt 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng tù giam tại bản án số 742/2023/HSST ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố B xử phạt bị cáo về tội " Gây rối trật tự công cộng". Buộc bị cáo phải chấp hành mức hình phạt chung là: 03 (Ba) năm tù. Thời hạn từ tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nH được trừ đi thời gian đã bị giam giữ trước từ ngày 23/10/2022 đến ngày 01/11/2022.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 1 Luật trẻ em năm 2016 và Luật B vệ, chăm sóc trẻ em:

Buộc các bị cáo Cao M Tài, Lê Hồng P; Trần Châu Thiên B, Trương Hoàng Phúc; Trịnh Thế N, Phạm Quang D; Lê Ngọc Đỗ M; Nguyễn Thành Đ phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Phạm A M được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyên bồi thường của bị cáo Cao M Tài cho A Lê Viết S ngay tại phiên tòa.

5. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Các Bị cáo;BH; NLQ
- VKS huyện Vĩnh Cửu;
- VKS tỉnh ĐN;
- Công an tỉnh Đi;
- UBND phường Hố Nai;
- Công an phường Hố Nai;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- TAT.ĐN;
- THA.huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Thị Hồng

- Luu.